

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 48 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 8 - 2020

V/v: Ly hôn giữa chị T và anh Th

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và ông Ngô Văn Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy: Bà Phạm Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên

Trong ngày 25/8/2020, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự hôn nhân và gia đình thụ lý số 63/2020/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44B/2020/QĐST- HNGĐ ngày 24/7/2020.

1. *Nguyên đơn:* Chị Cao Thị Lệ T, sinh năm 1982 – *Đề nghị xử vắng mặt;*

Nơi cư trú: SN 318, xóm 3, thôn E, xã Ea, huyện KR, tỉnh Đ L

2. *Bị đơn:* Anh Lưu Văn Th, sinh năm 1973 – *Vắng mặt*

Nơi cư trú: thôn NH, xã TH, huyện TT, tỉnh TB.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các đơn gửi Tòa án nguyên đơn là chị Cao Thị Lệ Thu trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lưu Văn Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2000, đăng ký tại UBND xã T (nay là xã TH), huyện TT, tỉnh TB. Quá trình chung sống do tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống căng thẳng, không có hạnh phúc. Mâu thuẫn căng thẳng từ năm 2010, đến năm 2011 chị và anh Th ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Thảng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Th.

Về việc nuôi dưỡng con chung: Chị và anh Th có hai con chung là Lưu Văn L, sinh ngày 09/01/2009 và Lưu Văn Ph, sinh ngày 24/12/2010. Chị đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng con Lưu Văn Ph, anh Th có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng con Lưu Văn L hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau

Về phân chia tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Th không có tài sản chung, không nợ ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung, nợ chung.

- Anh Lưu Văn Th vắng mặt nên không thu thập được ý kiến của anh Thắng..

- Biên bản xác minh ngày 24/6/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Học phản ánh: Quá trình kết hôn, khai sinh hai con chung và thực tế chăm sóc, nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung hiện nay giữa chị T và anh Th đúng như chị T trình bày. Hiện nay anh Th có hộ khẩu và nơi cư trú tại xã TH.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị T ly hôn anh Th. Đề nghị áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lưu Văn Ph, sinh ngày ngày 24/12/2010, giao cho anh Th có trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con Lưu Văn L sinh ngày 09/01/2009 đến khi con chung đủ 18 tuổi, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Không đặt ra giải quyết về tài sản chung và nợ chung do các đương sự không yêu cầu. Chị Thu phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

[2.1]. *Quan hệ hôn nhân:*

Chị T và anh Th tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 16/02/2001 tại UBND xã TH (nay là xã TH), huyện TT, tỉnh TB là hôn nhân hợp pháp. Từ năm

2010, cuộc sống chung của anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp. Năm 2011 chị T và anh Th ly thân. Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã TH thấy hiện nay anh Th cư trú tại xã TH, huyện TT, tỉnh TB. Hiện nay chị T cư trú, sinh sống tại huyện K A, tỉnh Đ L. Chị T và anh Th mỗi người sống một nơi không còn quan tâm, chia sẻ xây dựng cuộc sống chung, thời gian anh chị ly thân đã kéo dài nhiều năm. Anh Th và gia đình biết rõ chị T có yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng anh Th không đến Tòa án làm việc, không có giải pháp nào hòa giải đoàn tụ cho anh chị. Xét thấy mâu thuẫn giữa hai anh chị là có thật và không hòa giải được, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị T ly hôn anh Th.

[2.2]. *Về con chung*: Chị T và anh Th có hai con chung là Lưu Văn L, sinh ngày 09/01/2009 và Lưu Văn Ph, sinh ngày 24/12/2010. Qua lời khai của chị T và qua xác minh tại UBND xã TH xác định con Lưu Văn L đang do anh Th trách nhiệm nuôi dưỡng, con Lưu Văn Ph ở cùng chị T. Để đảm bảo ổn định cuộc sống và học tập của con chung giao cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con Lưu Văn L, chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Lưu Văn Ph đến khi con chung đủ 18 tuổi, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp với pháp luật, phù hợp với điều kiện hiện nay của anh, chị và các con.

[2.3]. *Về phân chia tài sản chung, nợ chung*: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. *Về án phí*: Chị Cao Thị Lệ T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về hôn nhân:

Xử cho chị Cao Thị Lệ T ly hôn anh Lưu Văn Th;

2. Về việc nuôi dưỡng con chung: Giao cho chị Cao Thị Lệ T trực tiếp nuôi con Lưu Văn Ph, sinh ngày 24/12/2010; giao cho anh Lưu Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Lưu Văn L, sinh ngày 09/01/2009 đến khi con chung thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định.

3. Về phân chia tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Cao Thị Lệ T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền được 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0002154 ngày 02/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT. Chị Cao Thị Lệ T đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo:

Chị Cao Thị Lệ T và anh Lưu Văn Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã TH;
- TAND tỉnh TB;
- VKSND tỉnh TB;
- VKSND huyện TT;
- Thi hành án dân sự huyện TT;
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hương Lan